

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**ĐỖ THỊ ÁNH**

**QUÁ TRÌNH BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC  
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO  
TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2011**

**CHUYÊN NGÀNH:** Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và  
giải phóng dân tộc

MÃ SỐ: 62 22 03 12

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**HÀ NỘI – 2015**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

*Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS.TS. Hà Mỹ Hương  
2. PGS.TS. Thái Văn Long

**Phản biện 1:**.....

**Phản biện 2:**.....

**Phản biện 3:**.....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trước hết, có thể khẳng định, mỗi quốc gia - dân tộc trên thế giới dù lớn hay nhỏ, phát triển hay đang phát triển đều có quyền lựa chọn cho mình một mục tiêu, một con đường phát triển. Song sự lựa chọn đó có thể đúng, phù hợp, có thể chưa đúng, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, điều này trước hết phụ thuộc vào trí tuệ, bản lĩnh, ý chí, thế giới quan của giai cấp, nhà nước cầm quyền.

Trong thế kỷ XX, nhiều nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã giành được độc lập, dẫn đến sự ra đời của các nước đang phát triển, trong đó có Lào. Cùng cố độc lập dân tộc (ĐLDT), lựa chọn con đường phát triển phù hợp với quốc gia dân tộc mình là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng, sống còn đối với các nước đang phát triển nói chung và Lào nói riêng.

Trong bối cảnh quốc tế mới sau Chiến tranh lạnh, với những xu thế phát triển mới của các mối quan hệ quốc tế, của bối cảnh thế giới và khu vực, đã xuất hiện nhận thức, quan niệm và cách tiếp cận mới về ĐLDT và đấu tranh bảo vệ ĐLDT của các nước đang phát triển. Trước hết, có thể khẳng định, mối quan hệ giữa ĐLDT và củng cố sức mạnh an ninh quốc gia, giữa ĐLDT và hội nhập quốc tế, giữa ĐLDT và các giá trị tự do, dân chủ là mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, ĐLDT là nền tảng cho công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, ngược lại, kinh tế - xã hội phát triển bền vững là cơ sở cho việc bảo vệ nền ĐLDT trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa trở thành một hiện thực khách quan, diễn ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, v.v.. Đối với Lào, đây là một thời cơ thuận lợi để tranh thủ vốn, khoa học - công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến của nước ngoài, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, mặt trái của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã làm cho nền ĐLDT và chủ quyền quốc gia của Lào đứng trước những thách thức mới, những nguy cơ tiềm tàng và đa dạng, nảy sinh từ những nhân tố bên ngoài cũng như từ chính quá trình phát triển của đất nước. Nền tảng của ĐLDT bị thách thức gay gắt trên cả hai phương diện: quyền tối cao trong việc định đoạt các vấn đề trong nước và quyền bình đẳng trong

quan hệ quốc tế. Vấn đề bức thiết đặt ra cho Lào là làm sao giải quyết hài hòa hai nhiệm vụ chiến lược dài lâu là bảo vệ chính thể XHCN, ĐLDT, chủ quyền, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế thành công.

Để hội nhập quốc tế hiệu quả, Lào phải củng cố nền độc lập, xây dựng và phát triển kinh tế, từng bước khắc phục những yếu kém, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ của Lào so với khu vực và thế giới. Đảng và Nhà nước Lào đã có sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy lý luận: từ quan điểm tăng cường đoàn kết toàn dân, tăng cường đoàn kết nội bộ lực lượng cách mạng, đoàn kết quốc tế trước hết là đoàn kết với các nước XHCN anh em; sang quan điểm mở rộng quan hệ và hợp tác với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị - xã hội trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, bình đẳng đôi bên cùng có lợi, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi để phục vụ sự nghiệp đổi mới.

Tuy nhiên, từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, tình hình trong nước, khu vực và thế giới đã và đang có những biến động phức tạp, khó lường, đặt ra nhiều thách thức rất mới và rất khác đối với công cuộc xây dựng đất nước của CHDCND Lào. Vì vậy, việc nghiên cứu quá trình bảo vệ, củng cố nền ĐLDT của Lào trong bối cảnh quốc tế mới sau Chiến tranh lạnh; từ đó rút ra những bài học cả về mặt lý luận và thực tiễn là một việc làm hữu ích với Lào. Do đó, tác giả lựa chọn vấn đề: ***“Quá trình bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1991 đến năm 2011”*** để viết luận án Tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu:***

Trên cơ sở phân tích những nhân tố bên trong và bên ngoài tác động đến ĐLDT của CHDCND Lào sau chiến tranh lạnh, luận án tập trung làm rõ thực tiễn bảo vệ, củng cố nền ĐLDT của Lào từ năm 1991 đến năm 2011, chỉ ra những thành tựu và hạn chế, từ đó rút ra một số kinh nghiệm.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:***

- Phân tích rõ những nhân tố trong nước và quốc tế tác động đến công cuộc bảo vệ ĐLDT của CHDCND Lào sau Chiến tranh lạnh.

- Phân tích làm rõ thực tiễn bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào trong hai thập niên (1991-2011).

- Đánh giá những thành tựu và hạn chế của công cuộc bảo vệ ĐLDT ở CHDCND Lào giai đoạn 1991-2011 và rút ra một số kinh nghiệm.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu** của Luận án là quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào. Các vấn đề được tiếp cận nghiên cứu là đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào cũng như thực tiễn triển khai thực hiện đường lối, chính sách đó của các bộ, ban, ngành từ Trung ương đến cơ sở.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về mặt thời gian: Tập trung nghiên cứu quá trình bảo vệ và củng cố ĐLDT của Lào từ năm 1991 (là năm kết thúc Chiến tranh lạnh) đến năm 2011 (là năm Đại hội IX Đảng NDCM Lào).

- Về mặt nội dung: Nghiên cứu quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT thông qua các chính sách phát triển cũng như quá trình triển khai thực hiện của Lào trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh; kinh tế; văn hóa - xã hội giai đoạn 1991-2011.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận và phương pháp luận mácxít. Trong quá trình nghiên cứu và xử lý tài liệu tham khảo, luận án quán triệt phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về quốc gia - dân tộc, về thời đại và quan hệ giữa các quốc gia - dân tộc; về hoà bình và cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau; tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Cayxôn Phômvihản; đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước Lào về ĐLDT, bảo vệ và củng cố ĐLDT. Ngoài ra, còn vận dụng những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH.

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong luận án là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic. Các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê, v.v. cũng được sử dụng như là những phương pháp hỗ trợ cần thiết cho hai phương pháp chủ yếu nêu trên.

### **5. Những đóng góp của luận án**

- Luận án trình bày, phân tích một cách hệ thống các chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, hướng vào nội dung xây dựng, bảo vệ nền ĐLDT của đất

nước Lào; từ đó làm rõ một thời kỳ lịch sử quan trọng của Lào (1991-2011), góp phần làm phong phú thêm quá trình củng cố và bảo vệ nền ĐLDT trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

- Từ việc đánh giá những thành công, hạn chế của Nhà nước Lào trong việc bảo vệ, củng cố nền ĐLDT trong giai đoạn 1991-2011, luận án chỉ ra một số tác động của các chính sách đó đối với việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, củng cố ĐLDT, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Lào hiện nay.

- Qua phân tích thực tiễn công cuộc củng cố, bảo vệ ĐLDT của CHDCND Lào giai đoạn 1991-2011, luận án đã rút ra một số vấn đề và bài học kinh nghiệm đối với bảo vệ, củng cố ĐLDT ở Lào trong những giai đoạn tiếp theo.

- Luận án là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu và giảng dạy về các vấn đề có liên quan.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Luận án góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ và củng cố ĐLDT của các nước đang phát triển nói chung, CHDCND Lào nói riêng trong bối cảnh thế giới mới sau Chiến tranh lạnh; quan điểm của Đảng NDCM Lào đối với bảo vệ, củng cố ĐLDT trong giai đoạn 1991-2011; thành tựu cũng như hạn chế và nguyên nhân; từ đó, rút ra một số kinh nghiệm đối với bảo vệ ĐLDT của CHDCND Lào trong những chặng đường tiếp theo.

- Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các môn học lịch sử phong trào giải phóng dân tộc, lịch sử thế giới cận hiện đại. Đồng thời, cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho những người nghiên cứu về quan hệ quốc tế ở các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ quan hoạt động thực tiễn có liên quan.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận án gồm 4 chương 8 tiết.

### **Chương 1**

#### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

CHDCND Lào được ví như chiếc cầu nối liền các nước trong khu vực Đông Nam Á trên đất liền. Lào có tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng, con người sống hiền hòa với thiên nhiên, v.v.. Đặc biệt, cho dù CNXH

hiện thực ở Liên Xô và ở các nước Trung Đông Âu sụp đổ, nhưng Lào là một trong số ít các nước XHCN còn lại vẫn giữ được chế độ XHCN cũng như sự lãnh đạo của Đảng NDCM và nền ĐLDT. Đó là những lý do khiến Lào được các học giả trên thế giới, trong khu vực tìm hiểu, dành thời gian nghiên cứu.

## **1.1. CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1.1.1. Tiếp cận dưới góc độ nghiên cứu lịch sử phát triển và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào**

#### **\* Các nghiên cứu của các nhà nghiên cứu Việt Nam**

Một số công trình tiêu biểu như: “*Lịch sử Lào*” của Viện nghiên cứu Đông Nam Á (1998) dài 623 trang là một công trình có giá trị to lớn đối với các nhà nghiên cứu lịch sử Lào. “*Lịch sử Lào hiện đại tập II*” của hai tác giả Nguyễn Hùng Phi - TS. Buasi Chasonsúc (2006), cuốn sách có giá trị to lớn đối với những bạn đọc muốn tìm hiểu lịch sử đất nước Lào qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và hơn 20 năm sau khi giải phóng đất nước. “*Lào đất nước - con người*” của Hoài Nguyên (2008), qua cuốn sách, người đọc có thể hiểu hơn về lịch sử đấu tranh cũng như quá trình dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước của nhân dân các bộ tộc Lào.

Ngoài ra, đề cập đến chủ đề này còn có các bài viết được đăng tải trên các tạp chí, khái quát những thành tựu đã đạt được trong 30 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở Lào (1975-2005) của các tác giả như: Trần Công Hàm - Nguyễn Hào Hùng: “Ba mươi năm nước CHDCND Lào: Những thành tựu”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6-2005; Trương Duy Hòa: “Một số thành tựu cơ bản trong 30 năm xây dựng và phát triển kinh tế ở CHDCND Lào (1975-2005)”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6-2006; Lê Thanh Hải: “Quá trình trưởng thành của mặt trận Lào xây dựng đất nước”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6-2011, v.v..

#### **\* Các công trình khoa học của các nhà nghiên cứu nước ngoài và Lào**

Các công trình được tác giả tiếp cận như: “*Lào, con người, xã hội và văn hóa*” được thực hiện theo dự án nghiên cứu về văn hóa thế giới do Đại học Yale khởi xướng và đặt dưới sự bảo trợ của Fichier liên quan đến các mối quan hệ nhân văn (1960), tại Thái Lan; “*Laos and the victorious struggle of the Lao people against U.S Neo - Colonialism*” của Phoumi vongvichit (Lào và sự đấu tranh sôi nổi của nhân dân Lào chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ), (1969);

Bản báo cáo “*Serious bankruptcy of Nixon doctrine in Laos*” (Sự phá sản của học thuyết Nixon trên đất nước Lào) của Souphanouvong (1971); “*Hai ông Hoàng và cuộc đấu tranh cho độc lập*” của Rungmani (1974); “*Lịch sử quân đội nhân dân Lào (1945-1995)*” của Cục Khoa học - Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng - CHDCND Lào (1998); “*Tổng kết chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào (1945-1975)*” của Bộ Chính trị, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào (2004); “*Quá trình phát triển của Nhà nước Lào*” của Phongsavat Bouppha (2005); “*Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của quân đội và nhân dân các bộ tộc Lào tại các tỉnh Hạ Lào (1945-1975)*” của Vụ Khoa học và lịch sử Bộ Quốc phòng - CHDCND Lào (2005); “*Lịch sử Đảng NDCM Lào*” của Ban Nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng NDCM Lào (2005); “*Tổng kết chiến tranh*” của Cục Khoa học - Lịch sử quân sự, Phòng Nghiên cứu lịch sử Bộ Quốc phòng - CHDCND Lào (2008); “*Tìm hiểu các bộ tộc ở CHDCND Lào*” của Viện Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu các bộ tộc - tôn giáo - CHDCND Lào (2009).

Nghiên cứu về quá trình trưởng thành, phát triển và vai trò của Đảng NDCM Lào cũng như Mặt trận Lào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ củng cố ĐLDT, có một số bài như của Cayxôn Phônvihản: “*Tư tưởng và tình cảm cách mạng cao quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ngọn đuốc soi đường, là nguồn cổ vũ của nhân dân các bộ tộc Lào*” (2008); của Sunthon Xaynhăchắc: “*Đảng NDCM Lào - 55 trưởng thành và phát triển*” (2010), v.v..

Tại Thái Lan các nhà khoa học cũng dành sự quan tâm nghiên cứu về Lào, tiêu biểu là Mayoury & Pheuiphanh Ngaosyvathn: “*Lao historiography and Historians: Case study of the war between Bangkok and the Lao in 1827*” (Nghiên cứu cuộc chiến tranh giữa Băng Cốc và Lào trong năm 1827), Tạp chí *Journal of Southeast Asian Studies* (Chuyên đề nghiên cứu Đông Nam Á), XX -1(1989); Đại học Chulalongkorn: “*Lào*”, Tạp chí *Châu Á thường niên*, số 12, Nxb Băng Cốc, năm 1999.

Đây là những tài liệu tham khảo có liên quan trực tiếp đến sự nghiệp củng cố ĐLDT của CHDCND Lào.

**1.1.2. Tiếp cận dưới góc độ lựa chọn con đường phát triển nhằm củng cố độc lập dân tộc và phát triển đất nước của Lào**



**\* Các nghiên cứu của các nhà nghiên cứu Việt Nam**

Nghiên cứu con đường củng cố ĐLDT của CHDCND Lào có các công trình như: “*Quan hệ đối ngoại của các nước ASEAN*” của Nguyễn Xuân Sơn và Thái Văn Long (chủ biên), (1997); “*Độc lập dân tộc của các nước đang phát triển trong xu thế toàn cầu hóa*” của tác giả Thái Văn Long (2006); “*Kinh tế Lào và quá trình chuyển đổi cơ cấu*” của Uông Trần Quang (1999); “*Chủ quyền quốc gia dân tộc trong xu thế toàn cầu hóa và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*” của các tác giả Phan Văn Rân và Nguyễn Hoàng Giáp (đồng chủ biên), (2010); “*Một số vấn đề và xu hướng chính trị - kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*” của tác giả Trương Duy Hòa (2012).

Nghiên cứu về *con người, kinh tế Lào*, có các bài viết đáng chú ý như: Nguyễn Đình Cử - Đặng Thảo Quyên: “CHDCND Lào: Tài nguyên con người - khâu đột phá để phát triển” (2012); Nguyễn Hồng Nhung: “Triển vọng phát triển kinh tế Lào nhìn từ thực trạng các dòng vốn vào Lào trong những năm gần đây” (2012).

Nghiên cứu về vấn đề *đào tạo và phát triển nguồn cán bộ* của CHDCND Lào có bài viết của tác giả Lưu Đạt Thuyết - Cao Duy Tiến: “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Nhà nước Lào tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trong 45 năm qua” (2007).

Nghiên cứu lĩnh vực *truyền thông* ở Lào đối với việc cân bằng giới, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, có bài viết của tác giả Phạm Thị Mùi: “Truyền thông trong phát triển giới ở CHDCND Lào” (2005).

Về một số nội dung và bài học của Việt Nam cũng như của các nước đang phát triển về vấn đề bảo vệ ĐLDT và hội nhập quốc tế sau Chiến tranh lạnh, có các bài của các tác giả: Nguyễn Thị Quế, “Bảo vệ ĐLDT trong bối cảnh hội nhập quốc tế” (2011); Nguyễn Hoàng Giáp, “ĐLDT và chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế” (2011); Nguyễn Việt Thảo, “Bảo vệ chủ quyền quốc gia và ĐLDT trong xu thế toàn cầu hoá” (2014); Hà Mỹ Hương, “Kinh nghiệm trong xử lý mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế của Cadăcxtan” (2015); Đàm Trọng Tùng, “Các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống đối với ĐLDT, chủ quyền quốc gia” (2015). Những bài viết được đăng tải trong các tạp chí nghiên cứu nêu trên là những tài

liệu tham khảo rất có ích cho tác giả khi nghiên cứu công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào sau Chiến tranh lạnh.

Ngoài ra, còn có các luận án được bảo vệ trong thời gian gần đây có nội dung liên quan đến luận án của tác giả như “Quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào trên lĩnh vực đối ngoại từ năm 1975 đến năm 2010” của Ông Minh Long, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2012; luận án “Bảo vệ độc lập của CHDCND Lào trên lĩnh vực an ninh chính trị từ năm 1986 đến năm 2012” của Viêngxay Thammasith, năm 2016.

**\* Các công trình khoa học của các nhà nghiên cứu nước ngoài và Lào**

Các tác giả ở Lào và nước ngoài cũng có nhiều nghiên cứu về con đường phát triển đất nước Lào, các công trình tiêu biểu như: “*Xây dựng cơ sở vững chắc để đưa đất nước vững bước tiến lên theo con đường XHCN*” của Chủ tịch Cayxôn Phônvihản (1980); “*Les sources contemporaines du Laos 1976-2003*” (Nguồn gốc sự phát triển của Lào từ 1976-2003) của tác giả Khamla Sisomphu, Nguyễn Hào Hùng và Yang Baoyun (2003); “*Cẩm nang hệ thống tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp*” của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào (2001); “*Đọc cho kỹ, cho hết, hiểu cho đúng, tổ chức thực hiện thành hiện thực, hiệu quả*” của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào (2002); “*Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng to lớn của Chủ tịch Cayxôn Phônvihản, Anh hùng của dân tộc*” của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào, Văn phòng nghiên cứu lý luận và thực tiễn (2005); “*CHDCND Lào 30 năm (1975-2005)*” của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào (2005); “*Ban Chỉ đạo chương trình phát triển nông thôn, xóa đói - giảm nghèo (2006-2010)*” của Văn phòng Chính phủ (2008); “*Country gender assessment for Lao PDR*” (Đánh giá về sự bình đẳng giới ở CHDCND Lào) của The world bank Lào (2012); Báo cáo “*Lao PDR - UNESCO country programming document 2012-2015*” (Đất nước Lào - trong chương trình của UNESCO từ năm 2012 đến năm 2015) của tổ chức UNESCO tại Băng Cốc (2012); v.v..

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu của các tác giả trong cũng như ngoài nước đã đề cập đến lịch sử Lào trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2011, từ nhiều góc độ và quan điểm tiếp cận khác nhau, nhưng tất cả nhằm đi đến khái quát hoặc làm rõ từng vấn đề cụ thể trên một số lĩnh vực như: Lịch sử hình thành và phát triển của Lào qua các thời kỳ lịch sử; những vấn đề trong

phát triển chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hoá - xã hội để bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào.

## **1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VÀ CẦN TẬP TRUNG LÀM RÕ**

### **1.2.1. Những vấn đề nghiên cứu chưa được giải quyết**

*Một là*, các công trình công bố kể trên chỉ nghiên cứu các vấn đề riêng lẻ về lịch sử, chính trị - xã hội, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, con người, v.v. trong quá trình phát triển của CHDCND Lào. Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống về công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào trên tất cả các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2011. Trong khi đó, kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Lào đã thực hiện chính sách đổi mới toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, cải cách mở cửa thị trường, liên kết và hội nhập với khu vực và thế giới đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, cả hiện tại và tương lai, con đường bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào không hề bằng phẳng, chính xác hơn là bên cạnh nhiều cơ hội thuận lợi là những thách thức không kém phần gay gắt. Chính vì vậy, nghiên cứu một cách có hệ thống quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2011 có ý nghĩa quan trọng về mặt lý luận để rút ra bài học của những năm đầu thời kỳ đổi mới đối với bảo vệ, giữ vững ĐLDT, phát triển kinh tế - xã hội ở CHDCND Lào.

*Hai là*, các công trình đã nghiên cứu chưa chỉ ra những vấn đề trong bảo vệ ĐLDT cũng như kinh nghiệm từ quá trình đó trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; đồng thời, chưa chỉ ra được mối liên hệ giữa sự phát triển kinh tế với quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT ở CHDCND Lào. Khoảng trống mà các công trình trên chưa đề cập đến chính là việc nghiên cứu tổng thể, toàn diện về một giai đoạn bảo vệ ĐLDT từ năm 1991 đến năm 2011 của đất nước Lào.

### **1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung làm rõ**

Trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước, luận án tập trung và làm sáng tỏ một số vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, phân tích làm rõ những nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài tác động đến quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT của

CHDCND Lào từ năm 1991 đến năm 2011, cụ thể là những nhân tố trong nước và nhân tố quốc tế.

- *Thứ hai*, đưa ra một bức tranh trung thực, sát đúng về thực tiễn bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào từ năm 1991 đến năm 2011. Cụ thể là Luận án phân tích làm rõ đường lối, chính sách bảo vệ và củng cố ĐLDT; các nội dung và biện pháp bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội.

- *Thứ ba*, đánh giá những thành công, hạn chế; từ đó chỉ ra những vấn đề đối với Lào trong bảo vệ, củng cố ĐLDT ở những giai đoạn tiếp theo; đồng thời, rút ra kinh nghiệm từ quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào từ năm 1991 đến năm 2011.

## **Chương 2**

### **NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG CUỘC BẢO VỆ, CỦNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

#### **2.1. NHÂN TỐ TRONG NƯỚC**

##### **2.1.1. Khái quát về Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào**

###### ***2.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên***

CHDCND Lào có vị trí đầu mối giao thông, tiếp giáp với nhiều nước ở khu vực ASEAN, châu Á. Mặt khác, Lào là đất nước có nhiều tài nguyên khoáng sản như nước, vàng, thiếc, chì, đá quý, than đá, v.v.. Đây là một thế mạnh để Lào phát triển kinh tế hàng hoá và tăng thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, vùng núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn, vùng đồng bằng bị chia cắt dẫn đến không thuận lợi cho phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn. Hơn nữa, Lào không có biển, nên chi phí vận chuyển hàng hoá tăng, giảm sức cạnh tranh của hàng hoá xuất khẩu.

###### ***2.1.1.2. Đặc điểm xã hội - văn hóa***

Nhân dân Lào vốn có cuộc sống phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên, và điều này đã hình thành nên tính cách con người Lào - chất phác, mộc mạc, giản dị, chân thành; gắn liền với đó là một nền văn hoá đa dạng các loại hình nghệ thuật từ ăn, mặc, ở, sinh hoạt hàng ngày đều mang đậm nét của đạo Phật.

###### ***2.1.1.3. Đặc điểm chính trị***

Ở CHDCND Lào, bộ máy quyền lực nhà nước đã từng bước được xây dựng khá thành công trong quá trình phát triển đất nước từ năm 1975. Đảng NDCM Lào là Đảng duy nhất lãnh đạo đất nước; người giữ chức vụ cao nhất về Đảng thường kiêm chức người đứng đầu ở tất cả các cấp chính quyền và đoàn thể.

### **2.1.2. Khái quát lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc của Lào giai đoạn trước năm 1991**

Lịch sử của CHDCND Lào gắn liền với những cuộc đấu tranh bảo vệ ĐLDT và xây dựng đất nước. Từ thế kỷ XIII trở về trước, Lào bị thống trị bởi đế quốc Khome, thế kỷ XIV là phong kiến Sukhôthay, v.v.. Năm 1357, đại quân của Phạ Ngừm đã giành thắng lợi vẻ vang, thống nhất đất nước Lào. Năm 1690, nội bộ hoàng tộc lại xảy ra mâu thuẫn tranh giành ngôi vua, dẫn đến năm 1707, đất nước Lào bị chia cắt thành hai vương quốc Luông Pha Bang và Viêng Chăn, v.v.. Năm 1861, thực dân Pháp bắt đầu thăm dò Lào và năm 1888 chính thức đem quân xâm lược nước Lào. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân các bộ tộc Lào đã không ngừng nổi dậy kháng chiến chống lại chúng để giành độc lập, tự do. Ngày 12-10-1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Ai Lao và được sự thúc đẩy của lực lượng Việt kiều, một chính phủ độc lập lâm thời được thành lập ở Lào và tuyên bố: nước Lào trở thành một nước độc lập, tự do và thống nhất. Tuy nhiên, tháng 3-1946, thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Lào, một lần nữa nhân dân các bộ tộc Lào tiếp tục đấu tranh bảo vệ nền ĐLDT của mình. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi và đặt dấu chấm hết cho sự xâm lược của Pháp trên bán đảo Đông Dương.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đế quốc Mỹ từng bước can thiệp, xâm lược. Nhân dân các bộ tộc Lào lại đứng lên đấu tranh chống lại sự xâm lược của Mỹ. Với chiến thắng vĩ đại tháng 12-1975, nhân dân các bộ tộc Lào đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa đất nước Lào bước vào một kỷ nguyên mới trong tiến trình lịch sử dân tộc, đó là *xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân*. Tuy nhiên, Lào là một trong những nước nghèo, kém phát triển nhất thế giới. Nhận thức rõ tình hình mới, văn kiện Đại hội III, IV của Đảng NDCM Lào (năm 1975) đã vạch ra đường lối xây dựng đất nước Lào. Kết quả là sau 15 năm (1975-1990) hàn gắn vết thương chiến tranh, nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng NDCM Lào và quyết tâm của nhân dân

các bộ tộc Lào, Lào đã đập tan những âm mưu phá hoại của kẻ thù, đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước và phát triển kinh tế - xã hội đạt được một số thành tựu, thành công.

### **2.1.3. Tình hình Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào sau Chiến tranh lạnh**

- *Về chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh*: Chế độ XHCN ở Liên Xô và ở các nước Trung Đông Âu sụp đổ, tác động mạnh đến CHDCND Lào về mọi phương diện: tư tưởng, chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, v.v.. Trong khi đó, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động phá rối, thậm chí ráo riết thực hiện mưu đồ xoá bỏ chính thể XHCN ở các nước XHCN còn lại, trong đó có Lào. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng NDCM Lào, tình hình chính trị - an ninh Lào đã dần đi vào ổn định, vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào và chế độ XHCN được giữ vững. Trên lĩnh vực đối ngoại, trong văn kiện Đại hội V (3-1991), Đảng NDCM Lào đã nêu cao tư tưởng đối ngoại là kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, đồng thời, linh hoạt, mềm dẻo khi xử lý các mối QHQT. Tuy nhiên, việc chủ động hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế của Lào còn nhiều hạn chế; chưa phát huy được khả năng và thế mạnh “cầu nối trên đất liền” trong khu vực Đông Nam Á.

- *Về tình hình kinh tế*: Sau khi Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) bị giải thể, quan hệ kinh tế giữa Lào với Liên Xô và các nước Đông Âu bị gián đoạn, hàng xuất khẩu sang các thị trường này bị đình đốn, Lào gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân bị sa sút mạnh. Nhưng về sau, nhờ môi trường chính trị khá ổn định, kinh tế của Lào đã phát triển và có mức tăng trưởng bình quân đạt hơn 7%/năm.

- *Về tình hình văn hóa - xã hội*: Đảng và Nhà nước Lào chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, việc chăm sóc sức khỏe, xây dựng môi trường, không gian văn hoá mang đậm tính dân tộc.

### **2.1.4. Quan niệm về độc lập dân tộc, củng cố độc lập dân tộc và mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế**

ĐLDT là một chân lý có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, là giá trị tinh thần cao cả không chỉ đối với Lào mà còn là giá trị mang tính phổ quát đối với tất cả các dân tộc đã hoặc đang đấu tranh để giải phóng dân tộc và tìm con đường phát triển phù hợp cho đất nước mình.

Củng cố ĐLDT trong bối cảnh hiện nay là tổng thể hoạt động của các chủ thể nhằm làm cho nền ĐLDT trở nên bền vững, chắc chắn hơn; là quá trình phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm, phá hoại để giữ gìn, bảo vệ ĐLDT; là một nhiệm vụ cơ bản thường xuyên của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện hội nhập quốc tế.

*Mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế:*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, độc lập tự chủ là mục tiêu, còn hội nhập quốc tế là phương thức thực hiện và độc lập tự chủ là yếu tố quyết định sự thành bại của hội nhập quốc tế. Nói cách khác, độc lập tự chủ thuộc nhóm mục tiêu, còn hội nhập quốc tế thuộc nhóm công cụ trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách phát triển của một quốc gia.

Đối với CHDCND Lào, để bảo vệ vững chắc ĐLDT, vấn đề đặt ra là phải có cách tiếp cận linh hoạt, đúng đắn, tìm kiếm các giải pháp khả thi, vừa mang tính tổng thể, toàn diện, vừa mang tính cụ thể nhằm tăng cường “sức đề kháng” để hóa giải thành công các nguy cơ trong tiến trình hội nhập quốc tế.

## **2.2. NHÂN TỐ QUỐC TẾ**

### **2.2.1. Tình hình thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương sau Chiến tranh lạnh**

#### **2.2.1.1. Tình hình thế giới**

Sau Chiến tranh lạnh, nền chính trị thế giới có những đặc điểm mới, khi hòa bình, ổn định, hợp tác để phát triển trở thành một trong những xu thế chủ đạo của thời đại, nhưng tình hình kinh tế, an ninh,... lại có những biến động phức tạp, khó lường. Nói chung, tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã và đang tác động tích cực và tiêu cực đến công cuộc bảo vệ và củng cố ĐLDT của nhân dân các bộ tộc Lào.

#### **2.2.1.2. Tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương**

Sau Chiến tranh lạnh, CA - TBD nổi lên như một khu vực phát triển năng động nhất, có vị trí hết sức quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, v.v. trên trường quốc tế. Nhưng CA - TBD cũng đã và đang đứng trước nhiều thách thức về nhiều mặt. Về tổng thể, tác động của cục diện CA - TBD mang lại thuận lợi nhiều hơn là khó khăn cho Lào.

*Tình hình Đông Nam Á:* Sau Chiến tranh lạnh, tình hình ĐNÁ cũng có nhiều thay đổi, đáng chú ý nhất là ASEAN. Để kịp thích ứng với tình hình mới, ASEAN đã tự điều chỉnh và đổi mới, đã đẩy mạnh liên kết nội khối sâu và toàn diện hơn. Một ASEAN liên kết chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất, có vai trò và vị thế quốc tế quan trọng, là hoàn toàn phù hợp với lợi ích cơ bản và lâu dài của Lào, tác động tích cực đến công cuộc bảo vệ ĐLDT, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Lào.

### **2.2.2. Ảnh hưởng của một số nước đối với CHDCND Lào**

Ở Lào, sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước diễn ra chủ yếu theo hai tuyến: một tuyến đứng đầu là Mỹ và các nước đồng minh thân cận của Mỹ như Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và các nước phương Tây khác; tuyến thứ hai chủ yếu là Trung Quốc và Việt Nam, nhìn chung hợp tác hay cạnh tranh đều xuất phát từ lợi ích của mỗi quốc gia. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước láng giềng và các nước lớn diễn ra ở Lào rất phức tạp, nhiều tầng nấc, với những mâu thuẫn và lợi ích đan xen chông chéo lẫn nhau, vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với việc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào.

**Tiểu kết:** Trong hai thập niên kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào chịu tác động nhiều mặt từ các nhân tố trong nước cũng như từ các nhân tố quốc tế nói chung và ảnh hưởng của một số nước láng giềng, nước lớn nói riêng. Các nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài này vừa tạo nên những thời cơ thuận lợi, vừa đặt ra cho Lào những thách thức to lớn trong bảo vệ, củng cố ĐLDT. Nhưng có thể khẳng định rằng, trong các nhân tố nói trên, các nhân tố trong nước mang tính quyết định đến công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT và sự phát triển của đất nước Lào nói chung. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra cho nhân dân các bộ tộc Lào là phải phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để nắm bắt thời cơ, từng bước khắc phục khó khăn; tiến hành phát triển kinh tế kết hợp với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào.



### Chương 3

## THỰC TIỄN BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

### TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2011

#### 3.1. ĐƯỜNG LỐI BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 1991-2011

##### 3.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước CHDCND Lào

###### 3.1.1.1. Mục tiêu

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước Lào đã nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa bảo vệ, củng cố ĐLDT với hội nhập quốc tế. Môi trường và xu thế quốc tế hóa hiện nay vừa là cơ hội vừa là thách thức đòi hỏi Đảng NDCM Lào phải chủ động “nắm lấy và vượt qua để đưa công cuộc xây dựng đất nước vững bước tiến lên”. Trong các văn kiện Đại hội, từ Đại hội V (3-1991) đến Đại hội IX (3-2011), Đảng NDCM Lào xác định rõ mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hoá - xã hội và có những điều chỉnh nhất định cho phù hợp với thực tiễn luôn thay đổi qua mỗi kỳ Đại hội Đảng.

###### 3.1.1.2. Nhiệm vụ

*Thứ nhất*, giữ được môi trường hòa bình, ổn định, coi đây là tiền đề vô cùng quan trọng và thiết yếu cho sự phát triển đất nước.

*Thứ hai*, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ ba*, hội nhập hiệu quả vào khu vực ASEAN và quốc tế.

##### 3.1.2. Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Kiên trì mục tiêu ĐLDT và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cayxôn Phônvihân vừa là bài học đúc kết được, vừa là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh vì ĐLDT của Lào trong xu thế toàn cầu hóa. Do đó, nội dung bảo vệ ĐLDT của CHDCND Lào sau Chiến tranh lạnh được thể hiện trên các lĩnh vực chính như sau: chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hoá - xã hội.

#### 3.2. THỰC TIỄN 20 NĂM BẢO VỆ VÀ CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO (1991 - 2011)

##### 3.2.1. Trên lĩnh vực chính trị

Đảng và Nhà nước Lào đã xây dựng, củng cố, đổi mới bộ máy quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình mới. Đồng thời, thực

thi nhiều chính sách và biện pháp mở rộng dân chủ và nâng cao vai trò của Đảng NDCM Lào; củng cố và xây dựng nhà nước thành nhà nước của dân, do dân và vì dân; tích cực phát huy vai trò, chức năng của các cơ quan quyền lực nhà nước trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng có kết quả và làm cho chế độ dân chủ nhân dân vững chắc, ổn định. Bên cạnh đó, Chính phủ Lào đặc biệt quan tâm đến vấn đề hòa hợp dân tộc và việc đoàn kết nhân dân các dân tộc Lào, nhất là vấn đề người H'Mông.

### 3.2.2. Trên lĩnh vực ngoại giao

Có thể nói rằng, bản chất nền ngoại giao Lào thời kỳ sau Chiến tranh lạnh là nền ngoại giao hòa bình và tiến bộ. Hoạt động đối ngoại của Lào giai đoạn 1991-2011 được thể hiện tập trung qua các mối quan hệ cụ thể như sau:

*Với các nước láng giềng:* Trước hết, với **Việt Nam**, Lào luôn xác định mối quan hệ giữa hai nước là quan hệ truyền thống lâu đời, hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện. Vì vậy, Lào đã không ngừng tăng cường bảo vệ và vun đắp cho mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam nhằm đáp ứng lợi ích thiết thân của hai nước trên mọi lĩnh vực. Với **Trung Quốc**, trên thực tế Lào đặc biệt coi trọng mối quan hệ này, vì đây là nước láng giềng “khổng lồ” và là đối tác hàng đầu trong viện trợ kinh tế, đầu tư và buôn bán với Lào. Với **Thái Lan**, Lào chú trọng phát triển quan hệ hợp tác nhiều mặt với nước láng giềng này. Với **Campuchia** và **Myanma**, do Lào có hàng trăm km đường biên tiếp giáp với Campuchia và Myanma ở những khu vực nhạy cảm, nên Lào không thể coi nhẹ mối quan hệ với hai nước này bởi các tác động tương hỗ từ nhiều phía. *Với các nước còn lại trong ASEAN và các nước ngoài khu vực*, Lào cũng đã mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. *Với các tổ chức quốc tế, các định chế tài chính quốc tế và các thể chế hợp tác đa phương như Liên hợp quốc, Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng phát triển châu Á, ASEAN+1, ASEAN+3, v.v.*, Lào đều có mối quan hệ hợp tác tốt đẹp và tranh thủ được sự ủng hộ của các tổ chức này trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thị trường. Tuy nhiên, Lào đã và đang gặp phải những vấn đề khi xử lý mối quan hệ với các nước láng giềng.

### 3.2.3. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh là lĩnh vực quan trọng mà Đảng, Nhà nước, nhân dân các bộ tộc Lào luôn chăm lo, xây dựng và củng cố. Trên thực tế, tiềm lực quốc phòng và thế trận QPTD, gắn với thế trận an ninh nhân dân, công tác quốc phòng ngày càng được tăng cường. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục được xây dựng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trở thành một trong các lực lượng nòng cốt xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Lào XHCN.

#### **3.2.4. Trên lĩnh vực kinh tế**

Đảng và Nhà nước Lào đã có những quyết sách quan trọng để cải thiện và nâng cao sức mạnh kinh tế của Lào, đặc biệt là việc chuyển từ cơ chế kinh tế tự nhiên, tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường. Ngoài ra, từ việc thực thi các chính sách hợp tác kinh tế quốc tế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế đất nước, nhiều dự án kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được ký kết, hoạt động và đưa lại nguồn lợi kinh tế về mặt đóng góp hiện vật, sản vật cũng như nhiều giá trị khác: kỹ thuật, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, kinh doanh, trình độ người lao động trong nước cũng tăng lên, v.v.. Tuy nhiên, Lào đã và đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô nan giải như thâm hụt ngân sách, chênh lệch giữa tiết kiệm và đầu tư, GDP/người còn thấp, v.v..

#### **3.2.5. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*Về văn hoá*, Đảng và Nhà nước Lào thể hiện rõ quan điểm bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa của quốc gia; hỗ trợ các dân tộc kế thừa truyền thống đa dạng các loại hình văn hóa, nghệ thuật; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; giữ gìn, phát huy những yếu tố lành mạnh trong phong tục tập quán của mỗi bộ tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Lào cũng đứng trước nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc.

*Về mặt xã hội*, Lào chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; thực hiện cải cách hệ thống giáo dục mới trong cả nước; tổ chức và phát triển thể thao; mở rộng mạng lưới y tế từ Trung ương đến địa phương; thực hiện nhiều dự án về xóa đói giảm nghèo, v.v.. Nhưng trình độ học vấn của đa số dân cư ở Lào hiện nay còn thấp, chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, tuổi thọ trung bình chưa cao.

**Tiểu kết:** Sau Chiến tranh lạnh, nhờ có đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng NDCM Lào, công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của CHDCND Lào

đã được triển khai tích cực và đồng bộ. Sức mạnh quốc gia mà Lào tạo lập được trong hai mươi năm (1991-2011) là sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết nhân dân các bộ tộc Lào, của các nhân tố vật chất và tinh thần của đất nước Lào nói chung. Trong điều kiện nền tảng vật chất - kỹ thuật còn nhiều hạn chế, nhưng nhân dân các bộ tộc Lào với tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường đi đôi với tích cực hội nhập quốc tế, đã phát huy những ưu việt của thể chế chính trị, tạo lập được sự đoàn kết thống nhất để thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước và vượt qua những thử thách khắc nghiệt nhất, bảo vệ được ĐLDT và chủ quyền quốc gia.

## **Chương 4**

### **ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG CUỘC BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2011 VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

#### **4.1. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ CỦA CÔNG CUỘC BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐLDT CỦA CHDCND LÀO GIAI ĐOẠN 1991-2011**

##### **4.1.1. Thành tựu và nguyên nhân**

###### ***4.1.1.1. Thành tựu***

###### ***\* Trên lĩnh vực chính trị***

*Một là*, đường lối và chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước Lào đã tạo ra sự thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực chính trị.

*Hai là*, vấn đề hòa hợp dân tộc được giải quyết khá hiệu quả.

*Ba là*, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Ngân sách nhà nước được ban hành kịp thời, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và đi vào cuộc sống nhân dân.

###### ***\* Trên lĩnh vực ngoại giao***

*Một là*, nhận thức về thời đại ngày nay sát đúng hơn.

*Hai là*, phá bỏ thế bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ với các nước, các tổ chức khu vực và thế giới.

###### ***\* Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh***

*Một là*, hợp tác khá hiệu quả trong phòng chống ma túy, buôn lậu hàng hóa qua biên giới.

*Hai là*, trao đổi thông tin và hợp tác về hậu cần - kỹ thuật với các nước láng giềng mang lại kết quả khá tốt.

Ba là, từng bước hoàn thành cắm mốc biên giới theo thông lệ quốc tế để xây dựng các tuyến đường biên giới hòa bình, hữu nghị, an ninh.

**\* Trên lĩnh vực kinh tế**

Trong giai đoạn 1991-1995, tăng trưởng GDP bình quân 6,4%/năm, GDP/người đạt 344 USD vào năm 1995; xuất khẩu đạt 274,3 triệu USD và nhập khẩu là 485,5 triệu USD vào năm 1995. Trong giai đoạn 1996-2000, tăng trưởng GDP bình quân khoảng 5,8%/năm, xuất khẩu 324 triệu USD và nhập khẩu 540 triệu USD vào năm 2000. Trong giai đoạn 2001-2005, tăng trưởng khá, bình quân đạt 6,2%/năm. Trong giai đoạn 2006-2010, GDP/người đạt 841 USD vào năm 2009, tỷ lệ lạm phát từ năm 2001 đến 2010 bình quân ở mức dưới 10%/năm.

Nhìn chung, trong 20 năm (1991-2011), các chỉ số kinh tế cơ bản của Lào (GDP, GDP/người, FDI,...) được cải thiện và nâng cao đáng kể; kinh tế tăng trưởng khá cao và ổn định; cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động có bước chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**\* Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Thứ nhất, công cuộc xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh và đạt kết quả đầy ấn tượng. Tỷ lệ nghèo theo tiêu chuẩn quốc tế đã giảm từ 58% năm 1993 xuống 20,4% năm 2010.

Thứ hai, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hóa về loại hình ở tất cả các cấp. Chất lượng giáo dục được xếp thứ 141/173 (năm 2000) và 133/173 (năm 2008) trong các quốc gia được xếp hạng.

Thứ ba, khoa học - công nghệ và tiềm lực khoa học - công nghệ có bước phát triển nhất định.

Thứ tư, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh hạ thấp đáng kể, tuổi thọ trung bình của người dân gia tăng lên 63,51 tuổi (năm 2011), chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2010 là 0,497, xếp thứ 122/169 quốc gia, năm 2011 xếp thứ 138/187 quốc gia được điều tra.

Thứ năm, sự nghiệp văn hóa có nhiều tiến bộ. Những giá trị văn hóa đặc sắc của nhân dân các bộ tộc Lào được kế thừa và phát triển, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa Lào thống nhất trong sự đa dạng.

**4.1.1.2. Nguyên nhân của những thành tựu**

**\* Về khách quan:**

*Một là, quá trình toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên thế giới tác động trực tiếp đến CHDCND Lào, tạo cơ hội thuận lợi cho Nhà nước và nhân dân các bộ tộc Lào trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới để phát triển.*

*Hai là, giá nguyên liệu và nhiều loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu từ các hoạt động ngoại thương của Lào đến với các châu lục trên thế giới.*

*\* Về chủ quan:*

*Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng NDCM Lào.*

*Hai là, Lào có môi trường chính trị ổn định, người dân hiền hòa.*

*Ba là, Lào trở thành thành viên của ASEAN năm 1997.*

*Bốn là, hệ thống chính trị của Lào từ Trung ương đến cơ sở từng bước được hoàn thiện.*

*Năm là, Chính phủ Lào đề ra chính sách kinh tế hợp lý.*

*Sáu là, Đảng NDCM Lào đã nhận thức đúng đắn mối quan hệ khăng khít giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.*

#### **4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân**

##### **4.1.2.1. Hạn chế**

*\* Trên lĩnh vực chính trị*

*Một là, nhận thức lý luận về CNXH và con đường lên XHCN còn một số vấn đề chưa rõ, chưa sâu sắc hoặc chưa cụ thể.*

*Hai là, hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, chính trị phát triển chưa đồng bộ với kinh tế, nhất là đổi mới về tổ chức, thể chế, cơ chế, chính sách.*

*Ba là, việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN còn nhiều hạn chế; tình trạng tham nhũng khá phổ biến; lòng tin của nhân dân với Đảng cầm quyền chưa cao.*

*Bốn là, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể nhân dân chậm đổi mới.*

*\* Trên lĩnh vực ngoại giao*

*Một là, công tác thông tin đối ngoại của Lào còn nhiều hạn chế so với yêu cầu, nhiệm vụ, chưa có sự gắn kết nhịp nhàng, chưa phát huy được sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân một cách thường xuyên, hiệu quả.*

*Hai là*, Chính phủ Lào còn lúng túng trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và trong xử lý các mối quan hệ với các nước láng giềng.

*\* Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh*

*Một là*, an ninh biên giới vẫn chưa được đảm bảo, các hoạt động buôn lậu ma túy, hàng hóa qua biên giới vẫn diễn ra. Lào vẫn phải đối mặt với nguy cơ đe dọa ĐLDT, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

*Hai là*, tính khoa học, đồng bộ, tính pháp lệnh cao của quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh chỉ thể hiện ở kế hoạch tổng thể, chưa được xác định cụ thể và rõ ràng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của từng ngành, từng địa phương.

*Ba là*, phương tiện, vũ khí để bảo vệ Tổ quốc còn lạc hậu; cán bộ trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng.

*\* Trên lĩnh vực kinh tế*

*Một là*, chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia của nền kinh tế còn thấp.

*Hai là*, thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chậm được hoàn thiện, hệ thống thị trường hình thành và phát triển chưa đồng bộ giữa các vùng.

*Ba là*, xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ và thiếu tính hiện đại; thất thoát, lãng phí trong đầu tư khá phổ biến, là rào cản cho sự phát triển.

*Bốn là*, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ tương đối chậm.

*\* Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội*

*Một là*, quản lý văn hóa chưa phát huy được sự tham gia đồng đẳng của toàn xã hội.

*Hai là*, nhân dân vùng sâu, vùng xa chưa được hưởng đầy đủ, công bằng những thành quả của công cuộc đổi mới.

#### **4.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế**

*\* Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

*Hai là*, sau Chiến tranh lạnh, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, khu vực CA - TBD cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định.

*Ba là*, đường biên giới với 5 nước láng giềng phần lớn là núi non hiểm trở, nên tình hình buôn lậu, gian lận thương mại diễn ra phức tạp.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, Lào vốn là một nước nông nghiệp nghèo, lạc hậu, đi lên từ xuất phát điểm thấp.

*Hai là*, Nhà nước Lào còn buông lỏng việc quản lý các thành phần kinh tế cũng như việc nắm giữ những khâu quan trọng của nền kinh tế.

*Ba là*, cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ thiếu về lượng và yếu về chất, chưa theo kịp với xu thế của thời đại.

*Bốn là*, khả năng phân tích dự báo tình hình diễn biến thị trường quốc tế của các cơ quan quản lý, hoạch định chính sách còn hạn chế.

*Năm là*, hệ thống luật pháp lỏng lẻo, còn nhiều kẽ hở là nhân tố chủ yếu gây ra nạn tham nhũng, lợi dụng chức quyền để trục lợi cá nhân, hệ quả là tình trạng bất công, bất bình đẳng và tâm trạng bất bình trong nhân dân tăng lên.

*Sáu là*, việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất chưa được mạnh dạn đầu tư nên sự chuyển hướng từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa rất chậm chạp.

#### **4.1.3. Những vấn đề đặt ra đối với Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc**

*Thứ nhất*, bảo vệ Đảng vẫn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đòi hỏi trách nhiệm cao, nhất là trong việc giáo dục đảng viên, cán bộ nêu cao tinh thần “cần, kiệm, liêm, chính” và ý thức cảnh giác cách mạng.

*Thứ hai*, cần nâng cao hơn nữa trình độ dân trí bằng phổ cập giáo dục các cấp, miễn giảm học phí đối với học sinh nghèo.

*Thứ ba*, nền kinh tế Lào trong quá trình đổi mới được xây dựng theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN nhưng còn ở mức độ sơ khai, nên cần được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa.

*Thứ tư*, làm rõ mô hình xã hội Lào đang hướng đến là mô hình xã hội đoàn kết, đồng thuận, hài hòa, xây dựng một cộng đồng văn minh, trong đó tầng lớp trung lưu sẽ ngày càng chiếm số đông trong xã hội.

*Thứ năm*, Chính phủ Lào cần tập trung giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ, tiến hành hoàn thành việc cắm mốc biên giới với 5 quốc gia láng giềng sớm nhất khi có thể.



*Thứ sáu*, vấn đề xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Lào trong thời đại mới.

*Thứ bảy*, tình hình khu vực và thế giới đang có những diễn biến phức tạp, Lào với vị trí địa lý như “cầu nối” trên đất liền của ASEAN, Lào đang nằm trong “tâm ngắm” của các nước lớn để tạo ảnh hưởng đối với khu vực Đông Nam Á và châu Á. Vấn đề đặt ra là xử lý sao cho ổn thỏa và hiệu quả các mối quan hệ quốc tế.

#### **4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ, CỨNG CỐ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

Có thể rút ra một số kinh nghiệm từ quá trình bảo vệ, củng cố ĐLDT ở Lào trong hai mươi năm sau Chiến tranh lạnh như sau:

*Thứ nhất*, vừa kiên trì mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH, vừa tích cực và chủ động hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và thống nhất trong toàn Đảng là nhân tố cơ bản đảm bảo sự ổn định về chính trị.

*Thứ ba*, ra sức nâng cao nội lực bằng việc tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, phát huy dân chủ, hoàn thiện hệ thống chính trị, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

*Thứ tư*, xử lý đúng đắn, linh hoạt các vấn đề khu vực, quốc tế có liên quan trực tiếp đến an ninh và phát triển của đất nước.

**Tiểu kết:** Trong 20 năm sau Chiến tranh lạnh, nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đã đạt được những thành tựu quan trọng, mang tầm chiến lược, có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn; qua đó, giúp Lào nâng cao nội lực và vị thế quốc gia dân tộc trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào vẫn còn nhiều hạn chế trên các lĩnh vực khác nhau. Những bài học về bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia của Lào trong thời kỳ hội nhập quốc tế, góp phần làm phong phú thêm về mặt lý luận và thực tiễn đối với Lào nói riêng, các nước đang phát triển nói chung. Sự nghiệp củng cố ĐLDT của CHDCND Lào giai đoạn 1991-2011 đã đặt ra những yêu cầu cụ thể và thiết thực cho đất nước ở những giai đoạn tiếp theo. Có thể thấy rằng, củng cố và bảo vệ ĐLDT vẫn là nhiệm vụ không bao giờ ngơi nghỉ của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào.

## KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử mà Lào đã đi qua trong hai mươi năm (1991-2011), có thể thấy Đảng, Nhà nước và nhân dân các bộ tộc Lào đã nỗ lực tập trung mọi nguồn lực để xây dựng, củng cố và tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế, lấy đó làm nền tảng để bảo vệ, củng cố ĐLDT. Chủ trương, chính sách, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước Lào là yếu tố đặc biệt quan trọng làm nên thành công của sự nghiệp bảo vệ ĐLDT, chủ quyền quốc gia và sự phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm ưu tiên số một, đặt trong mối quan hệ gắn bó mật thiết, hữu cơ giữa những yêu cầu cấp thiết bên trong và tác động của bối cảnh bên ngoài. Trong hoạch định và lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách trên các mặt, Đảng NDCM Lào đã luôn tỉnh táo, linh hoạt và sáng tạo, hiểu rõ mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa an ninh và phát triển; từ đó xác định nhiệm vụ xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Để có thể phát huy vị thế địa - chiến lược, trong quá trình củng cố ĐLDT, bảo vệ chủ quyền quốc gia, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững, Lào cũng đã đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, thực sự coi ASEAN là một trong những trụ cột chính của chính sách đối ngoại. Nhờ tất cả những yếu tố trên, công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào đã thu được nhiều thành tựu, thành công, mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định. Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm thu được trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991-2001, 2001-2010, tại Đại hội IX, Đảng NDCM Lào đã xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, hứa hẹn mang lại nhiều thành công hơn.

*Tóm lại*, bảo vệ vững chắc ĐLDT, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của Lào được coi là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, cũng là cuộc đấu tranh lâu dài, kiên trì, bền bỉ với những khó khăn và thử thách to lớn cả từ bên trong đất nước lẫn từ bên ngoài lãnh thổ. Đây là sự nghiệp của toàn dân Lào, trong đó Đảng và Nhà nước Lào giữ vai trò lãnh đạo, dẫn dắt, định hướng, còn quần chúng nhân dân các bộ tộc Lào giữ vai trò quyết định.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Quế, Đỗ Thị Ánh (2010), “Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quan hệ Việt - Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 5 (122).
2. Đỗ Thị Ánh (2013), “Quan hệ Việt - Lào trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* - Học viện khu vực I, Hà Nội, số 196.
3. Đỗ Thị Ánh (2013), “Vài nét về quan hệ Việt Nam - Lào từ thế kỷ XIV đến đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* - Học viện khu vực I, Hà Nội, số 197.
4. Đỗ Thị Ánh (2013), “Đối ngoại nhân dân trong quan hệ Việt Nam - Lào”, *Tạp chí Lý luận chính trị* - Hành chính quốc gia Lào, số 18.
5. Đỗ Thị Ánh (2013), “Những thành công trong việc vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh ở Lào”, *Tạp chí Khoa học xã hội quốc gia Lào*, số 6.
6. Đỗ Thị Ánh (2013), “Đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 1954 đến 1975”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* - Học viện khu vực I, Hà Nội, số 199.
7. Đỗ Thị Ánh (2013), “Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển mối quan hệ Việt Nam - Lào trong kháng chiến chống Mỹ”, *Tạp chí Thông tin Nghiên cứu Quốc tế*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Quan hệ quốc tế, số 1+2(51+52).
8. Đỗ Thị Ánh (2013), “Về quan hệ đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt - Lào trong kháng chiến chống thực dân Pháp”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5(270).
9. Đỗ Thị Ánh (2015), “Hoạt động đầu tư của một số nước vào Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 12.
10. Nguyễn Xuân An, Đỗ Thị Ánh (2016), “Nhiều kết quả tích cực trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy biên giới giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào”, *Tạp chí Cảnh sát phòng, chống tội phạm*, số 4(74).
11. Đỗ Thị Ánh (2016), “Một số thành tựu trên lĩnh vực kinh tế của Lào giai đoạn 1991-2011”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, truy cập ngày 29 tháng 6 năm 2016.
12. Đỗ Thị Ánh, Keovichith Khaykhamphithoune (2016), “Trao đổi kinh nghiệm vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma túy trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào”, *Tạp chí Cảnh sát phòng, chống tội phạm*, số 7.
13. Đỗ Thị Ánh (2016), “Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (1991-2011)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 310.